

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HSST

Ngày 20/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương T Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Ông Lương Văn Duôi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 11/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông : Lương Văn L, sinh năm : 1956 và bà : Lương Thị U, sinh năm : 1956; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân : Ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lò Văn M, sinh năm : 1970 và bà : Lò Thị D, sinh năm : 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân : Ngày 10/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2021 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 30 phút, ngày 30/7/2021 tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Lương Văn N và Lò Văn T có hành vi có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà ở của Lương Văn N tại bản Lọng Cại, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa hai viên nén hình trụ màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp (*N và T khai nhận là ma túy tổng hợp*). Tạm giữ trong túi quần đằng trước bên trái N đang mặc.

- Một gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và hai viên nén hình trụ màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp (*N và T khai nhận là Heroine và ma túy tổng hợp*) tạm giữ ở trong túi quần đằng trước bên trái T đang mặc.

- Một mảnh giấy bạc bị đốt dở không rõ hình dạng và một bật lửa ga vỏ nhựa màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng cũ.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền 60.000 đồng gồm một tờ tiền Polime mệnh giá 50.000 đồng có số seri KO: 09625256 và một tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng số seri: OP18010631 thu giữ của Lương Văn N.

Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã T hành bóc mở niêm phong cân tịnh chất bột cục màu trắng và 02 viên nén hình trụ màu hồng được gói trong nilon màu trắng thu giữ của Lò Văn T (*Gói nilon thứ N*) và cân tịnh 02 viên nén hình trụ màu hồng được gói trong nilon màu trắng thu giữ của Lương Văn N(*Gói nilon thứ hai*). Cân tịnh bột cục màu trắng trong gói nilon thứ N xác định được khối lượng 0,02 gam trích rút toàn bộ 0,02 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất và loại ma túy, cân tịnh 02 viên nén màu hồng trong gói nilon thứ N xác định được tổng khối lượng 0,23 gam trích rút toàn bộ 0,23 gam ký hiệu T2 gửi giám định chất và loại ma túy. Cân tịnh 02 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thứ hai (*Thu của N*) xác định được tổng khối lượng 0,23 gam trích rút toàn bộ 0,23 gam ký hiệu N1 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1356 /KL ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,02 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 và N1 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T2= 0,23 gam, N1= 0,23 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,02 gam loại Heroine và 0,46 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Căn cứ Nghị định số: 19 /NĐ- CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng chất ma túy mà Lò Văn T tàng trữ trái phép là: 0,25 gam loại Heroine và loại Methamphetamine.

Ngày 30/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 151 ngày 30/7/2021 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền: 60.000 đồng thu giữ của Lường Văn N vào ngày 30/7/2021.

Tại Kết luận giám định số: 1362 ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Quá trình điều tra bị cáo Lường Văn N và Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/7/2021, Lường Văn N đi bộ từ nhà ở bản Lọng Cai, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu xuống bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi N đến bản Thôm, xã Thôm Mòn thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (*N không biết tên và địa chỉ cư trú*) một gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và năm viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cất gói ma túy vào túi quần đằng trước bên trái N đang mặc rồi đi bộ về nhà, sau đó N ngủ ở nhà một mình. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/7/2021 khi N đang ở nhà một mình thì có Lò Văn T đi bộ đến hỏi mua Heroine và ma túy tổng hợp của N với số tiền 60.000 đồng, N đồng ý và cầm tiền T đưa rồi lấy gói ma túy đang cất ở trong túi quần đằng trước bên trái N đang mặc mở san ra ba viên ma túy tổng hợp và hết số Heroine gói lại bằng nilon màu trắng đưa cho T, còn lại hai viên ma túy tổng hợp N gói lại bằng nilon màu trắng cất vào túi quần đằng trước bên trái N đang mặc để sử dụng dần và bán kiếm lời. T cầm gói ma túy N đưa rồi xin N được sử dụng ma túy tại nhà của N, N đồng ý nên T san ra một ít Heroine và một viên ma túy tổng hợp (*Trong gói ma túy vừa mua được của N*) rồi cùng N sử dụng ma túy tại nhà của N, số Heroine và 02 viên ma túy tổng hợp còn lại thì T gói lại bằng nilon màu trắng và cất vào túi quần đằng trước bên trái T đang mặc để sử dụng cho bản thân. Sau khi N và T vừa sử dụng ma túy xong thì bị Tổ công tác Công an xã huyện Thuận Châu đến yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ gói ma túy mà N và T đang cất giấu và thu giữ tang vật như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa N và T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Lường Văn N và Lò Văn T cùng tang vật đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 144/CT-VKS ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Lường Văn N tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Lường Văn N về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Truy tố Lò Văn T tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, Lường Văn N, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy .

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 24 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn N từ 27 đến 30 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 51 đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 16 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đồ bên trong có : Hai mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong, dán kín; Một mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình dạng và một bật lửa ga nhựa màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước : Tiền Ngân hàng nhà nước Việt N: 60.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

Án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Lò Văn T thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Tại phiên tòa, Lường Văn N, Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và

không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 30/7/2021 tại bản Lọng Cai, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu đã bắt quả tang Lường Văn N và Lò Văn T về hành vi sau : Lường Văn N đã có hành vi bán trái phép một lượng ma túy với giá 60.000 đồng cho Lò Văn T, đồng thời đồng ý và chứa chấp cho Lò Văn T sử dụng ma túy tại nhà ở thuộc quyền quản lý của Lường Văn N, quá trình bắt giữ đã thu giữ của Lường Văn N 0,23 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,25 gam chất ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine (*Trong đó 0,02 gam Heroine và 0,23gam Methamphetamine*) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn N trớ với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

[2] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi bán trái phép một lượng ma túy với giá 60.000 đồng cho Lò Văn T và tàng trữ 0,23 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi chứa chấp của Lường Văn N cho Lò Văn T sử dụng ma túy tại nhà ở thuộc quyền quản lý của Lường Văn N đã phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine và 0,23gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của Lò Văn T đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lường Văn N và Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn N, Lò Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có 01 tiền án (đã được xóa án tích) là nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lương Văn N không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Lò Văn T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lương Văn N khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái tại bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu đã bán một lượng ma túy với giá 200.000 đồng cho N vào ngày 29/7/2021, nhưng do N không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Một mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình dạng và một bật lửa ga nhựa màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng cũ là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy; Đối với tiền Ngân hàng nhà nước Việt N: 60.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn T thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

* Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn N 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn N 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo Lường Văn N phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

* Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào tại điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Lường Văn N cùng đồng bọn - Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 30/7/2021. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 023777 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có : Hai mảnh nilon màu trắng + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở không rõ hình dạng và một bật lửa ga nhựa màu xanh không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước : Tiền Ngân hàng nhà nước Việt N: 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) đựng trong hòm tôn màu trắng có kích

thước 27cm x 20cm x 12 cm và đóng nắp hòm bằng khóa sắt màu vàng, nhãn hiệu VIỆT NHẬT, được dán niêm phong bằng băng dính trong suốt, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của cơ quan điều tra công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Giấy niêm phong không bị rách, biến dạng, không bị mất, không bị biến dạng các thông tin ghi trong giấy niêm phong*). Tại phần mặt trên nắp hòm dùng băng dính trong suốt dán một tờ giấy trắng kích thước 15 cm x 4cm ghi dòng chữ “ Vật chứng vụ án Lương Văn N, Lò Văn T Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 30/7/2021.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã T, huyện Thuận Châu;
- UBND xã L, huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương T Hải

